

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-02-2024.

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lại;
2. Ông Nguyễn Văn Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 433/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Cẩm V, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Tổ A, ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Anh Cao Tiết T, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Tổ A, ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29-9-2023, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Cẩm V trình bày: Chị và anh T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2021 vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân là do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không chăm lo cho gia đình, hay kiếm cớ gây chuyện; ngoài ra anh T còn yêu cầu chị phải đưa tiền chi tiêu cho anh T. Do mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên là Cao Gia D, sinh ngày 25-10-2017; Cao Hà T1 sinh ngày 23-7-2022. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mặc dù bị đơn Cao Tiết T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh T không đến Tòa làm việc cũng không có văn bản ý kiến trình bày về vụ kiện.*

Tại phiên tòa chị V, anh T đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Cẩm V.

Chị Đặng Thị Cẩm V được ly hôn với anh Cao Tiết T. Giao 02 con chung Cao Gia D, sinh ngày 25-10-2017; Cao Hà T1 sinh ngày 23-7-2022 cho chị Đặng Thị Cẩm V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Đặng Thị Cẩm V khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung đối với anh Cao T2 Thiệu cư trú tại xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Do vậy xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” và Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Đặng Thị Cẩm V có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Cao Tiết T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V, anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh từ năm 2017. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo chị V trình bày từ năm 2021 vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, hay kiếm cớ gây chuyện, không chăm lo cho gia đình. Xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến Tòa làm việc và không có văn bản trình bày ý kiến về các yêu cầu khởi kiện của chị V. Điều này cho thấy anh T không có biểu hiện, động thái tích cực và thiện chí để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, thuyết phục chị V hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị V và anh T không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, do vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị V đối với anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Ly hôn, chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Cao Gia D, sinh ngày 25-10-2017; Cao Hà T1 sinh ngày 23-7-2022. Anh T không có văn bản trình bày ý kiến về vấn đề con chung. Do vậy cần giao 02 con chung cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Sau ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị V không yêu cầu giải quyết; mặt khác anh T không có văn bản trình bày ý kiến đối với các vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Cẩm V về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” đối với anh Cao Tiết T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Cẩm V được ly hôn với anh Cao Tiết T.

- Về con chung: Giao 02 con chung Cao Gia D, sinh ngày 25-10-2017; Cao Hà T1 sinh ngày 23-7-2022 cho chị Đặng Thị Cẩm V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị Cẩm V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0019093 ngày 06-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Chị V đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND H.C;
- CCTHADS H.C;
- UBND xã A, H. C;
- Đương sự;
- Lầu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Liên